

Bản án số: 65/2022/DS-ST

Ngày: 16/02/2022

V/v “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Minh Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Đông  
2. Ông Trần Ngọc Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

**- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 29/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-DS ngày 20/01/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần DC Việt Nam**

**Địa chỉ :** 22 đường N, P. T, Q. H, Hà Nội

\* Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT

\* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Gi, SN: 1991

Chức vụ: Chuyên viên QLKH - Khối QL & TCTTS

**Địa chỉ:** Số 02 đường H, P. B, Q. H, TP. Đ.

(Giấy ủy quyền số 6682/UQ-PVB ngày 19/4/2021 của Ngân hàng TMCP DC Việt Nam)

**Bị đơn : Bà Trần Thị Thùy Tr** Sinh năm: 1980

**Địa chỉ:** Tổ 20, KV3, P. T, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

(Tại phiên tòa hôm nay, ông Gi có mặt, bà Tr vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Gi trình bày:**

Để phục vụ các mục đích cá nhân, bà Trần Thị Thùy Tr đã ký kết các Hợp đồng cho vay số 1108/2019/HĐTD/PVB-NTH ngày 27/08/2019 (“Hợp đồng cho vay số 1108”) và Hợp đồng thế tín dụng ngày 12/11/2019 (“Hợp đồng thế tín

dụng”) với Ngân hàng TMCP DC Việt Nam (viết tắt là NH), với các nội dung cụ thể:

**1.1. Đối với Hợp đồng cho vay số 1108 ngày 27/08/2019**

- Số tiền vay: 670.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

- Thời hạn cho vay: 72 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô.

- Lãi suất:

+ Lãi suất trong hạn: Ghi nhận tại Khế ước nhận nợ.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

+ Lãi suất chậm trả lãi: 10 %/năm.

- Kỳ hạn trả nợ: Ngày 25 hàng tháng.

**1.2. Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 12/11/2019**

- Loại thẻ: Thẻ tín dụng hạng Chuẩn.

- Hạn mức: 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn*).

**1. Hợp đồng thế chấp**

Để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ tài chính đối với NH, bà Trần Thị Thùy Tr đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là xe ô tô Honda HR-V, màu đen, nhãn hiệu HONDA, số chỗ ngồi 05, số khung MRHRU..., số máy R18ZF..., biển số 77A-\*\*\*.41 theo giấy đăng ký xe ô tô số 033\*\*\* do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 27/08/2019 cho bà Trần Thị Thùy Tr để thế chấp tại NH theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108/2019/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 27/08/2019 (“Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108”).

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108 nêu trên đã được ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

**2. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay**

- Thực hiện Hợp đồng cho vay số 1108, NH đã thực hiện giải ngân 01 lần bằng hình thức chuyển khoản số tiền 670.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*) vào tài khoản số 0751000056979 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ô tô Dũng Tiến – Chi nhánh Bình Định tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Phú Yên cho bà Trần Thị Thùy Tr theo Khế ước nhận nợ số LD1924090400 ngày 28/08/2019.

- Thực hiện Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 12/11/2019, NH đã thực hiện mở thẻ tín dụng với hạn mức: 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn*) cho bà Trần Thị Thùy Tr.

- Quá trình thực hiện trả nợ theo cam kết tại các Hợp đồng cho vay sau khi nhận nợ, bà Trần Thị Thùy Tr đã thực hiện việc thanh toán nợ hàng tháng cho NH. Tính đến hết ngày 04/12/2019, đối với Hợp đồng cho vay số 1108, bà Trần Thị Thùy Tr đã thanh toán cho NH số tiền là 56.504.348 đồng (Trong đó: nợ gốc: 37.241.359 đồng, nợ lãi: 19.262.989 đồng). Kể từ kỳ trả nợ ngày 25/01/2020 bà Trần Thị Thùy Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng cho vay tại NH.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 12/11/2019 thì sau khi mở thẻ, bà Tr đã thực hiện giao dịch tín dụng, tính đến ngày 05/3/2021, bà Tr đã thực hiện vượt mức tín dụng như đã cam kết và chưa thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng.

Như vậy, dư nợ tạm tính đến hết ngày 15/02/2022 của bà Tr tại NH là 822.871.252 đồng. Chi tiết cụ thể:

STT	Hợp đồng cho vay	Nợ gốc (Đồng)	Nợ lãi, phạt chậm trả (Đồng)	Tổng cộng (Đồng)
1	HĐCV số 1108	632.758.641	176.198.515	808.957.156
2	Thẻ tín dụng	10.000.000	3.914.096	13.914.096
Tổng		642.758.641	180.112.611	822.871.252

Để giải quyết khoản nợ nêu trên, NH đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị bà Trần Thị Thùy Tr thực hiện thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, đồng thời trực tiếp đến địa chỉ đăng ký cư trú của bà Trần Thị Thùy Tr để liên hệ làm việc, tuy nhiên đến nay bà Trần Thị Thùy Tr vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho NH.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của NH đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc bà Trần Thị Thùy Tr phải trả cho NH số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 15/02/2022 là: 822.871.252 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 642.758.641 đồng và Nợ lãi, phạt chậm trả: 180.112.611 đồng).

- Buộc bà Trần Thị Thùy Tr phải tiếp tục trả cho NH các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1108/2019/HĐTD/PVB-NTH ngày 27/08/2019 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 12/11/2019 kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp bà Trần Thị Thùy Tr không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì NH có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108/2019/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 27/08/2019 để thanh toán khoản nợ của bà Trần Thị Thùy Tr tại NH.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, bà Trần thị Thùy Tr vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa, không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn, bà Trần Thị Thùy Tr đã được Tòa án niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Thùy Tr có

nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng mà bà đã ký với NH, bà Tr vay tiền với mục đích tiêu dùng. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017 và khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bà Tr có nơi cư trú tại phường T, thành phố Quy Nhơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 1108/2019/HĐTD/PVB-NTH ngày 27/08/2019 (“Hợp đồng cho vay số 1108”) và Hợp đồng thế tín dụng ngày 12/11/2019 (“Hợp đồng thế tín dụng”) với NH thì về nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch dân sự này hợp pháp.

Đối với Hợp đồng cho vay số 1108, NH đã giải ngân 01 lần bằng hình thức chuyển khoản số tiền 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*) vào tài khoản số 0751000056979 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ô tô Dũng Tiến – Chi nhánh Bình Định tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Phú Yên cho bà Trần Thị Thùy Tr theo Khế ước nhận nợ số LD1924090400 ngày 28/08/2019. Tính đến hết ngày 04/12/2019, bà Tr đã thực hiện việc thanh toán nợ hàng tháng cho NH cho Hợp đồng cho vay số 1108 với số tiền là 56.504.348 đồng (Trong đó: nợ gốc: 37.241.359 đồng, nợ lãi: 19.262.989 đồng). Kể từ kỳ trả nợ ngày 25/01/2020 bà Trần Thị Thùy Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng cho vay tại NH.

Đối với Hợp đồng thế tín dụng ngày 12/11/2019, NH đã mở thẻ tín dụng với hạn mức: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) cho bà Trần Thị Thùy Tr. Sau khi mở thẻ, bà Tr đã thực hiện giao dịch tín dụng, tính đến ngày 05/3/2021, bà Tr đã thực hiện vượt mức tín dụng như đã cam kết và chưa thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần triệu tập và đến nơi cư trú để làm việc nhưng bà Tr không chấp hành, không đến Tòa khai báo và làm việc. Căn cứ vào Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 170/UBND-XNTTHN ngày 21/8/2019 của UBND phường T, thành phố Quy Nhơn thì vào thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng, bà Tr đã ly hôn và chưa kết hôn với ai, vì vậy, đây là nghĩa vụ dân sự của riêng bà Tr.

Như vậy, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng cũng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu bà Tr trả nợ trước hạn nhưng bà Tr không thanh toán nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng bao gồm các khoản sau: tiền nợ gốc: 642.758.641đ, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 15/02/2022: 180.112.611đ. Tổng cộng là: 822.871.252đ. (Tám trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng). Ngoài ra, bà Tr còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định tính từ ngày 16/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay, bà Tr đã ký Hợp đồng thế

chấp xe ô tô số 1108/2019/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 27/8/2019 với NH, chi nhánh Quy Nhơn, Phòng giao dịch NTH, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Honda HR-V, màu đen, nhãn hiệu HONDA, số chỗ ngồi 05, số khung MRHRU..., số máy R18ZF..., biển số 77A-\*\*\*.41 theo giấy đăng ký xe ô tô số 033\*\*\* do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 27/08/2019 cho bà Trần Thị Thùy Tr. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108 nêu trên đã được ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã có Thông báo số 28/2021/TB-TA ngày 27/10/2021 yêu cầu bà Tr đưa xe ô tô đến Tòa án để xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng bà Tr không chấp hành. Tuy nhiên căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 03/11/2021 của Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Bình Định thì xe ô tô biển số 77A-\*\*\*.41 vẫn thuộc quyền sở hữu của bà Tr.

Do đó, trong trường hợp bà Tr không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì NH có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 500.000đ, bà Tr phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bà Tr phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền trên cho Nguyên đơn.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trang phải chịu 36.686.000đ án phí DSST. NH không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.693.000đ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 295, các Điều từ 299 đến 308, các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DC Việt Nam.

Buộc bà Trần Thị Thùy Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP DC Việt Nam số tiền 822.871.252đ. (Tám trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng), gồm tiền nợ gốc: 642.758.641đ, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 15/02/2022: 180.112.611đ.

Ngoài ra, bà Tr còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 1108/2019/HĐTD/PVB-NTH ngày 27/08/2019 và Hợp đồng thế tín dụng ngày 12/11/2019 với Ngân hàng TMCP DC Việt Nam tính từ ngày 16/02/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Nếu bà Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP DC Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã được bà Tr thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô Honda HR-V, màu đen, nhãn hiệu HONDA, số chỗ ngồi 05, số khung MRHRU..., số máy R18ZF..., biển số 77A-\*\*\*.41 theo giấy đăng ký xe ô tô số 033\*\*\* do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 27/08/2019 cho bà Trần Thị Thùy Tr (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1108/2019/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 27/8/2019 với NH, chi nhánh Quy Nhơn, Phòng giao dịch NTH).

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 500.000đ, bà Tr phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bà Tr phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng TMCP DC Việt Nam.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Thùy Tr phải chịu 36.686.000đ.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP DC Việt Nam số tiền 16.693.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002719 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/02/2022); Bị đơn, bà Trần Thị Thùy Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Văn Thị Minh Hòa**